

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/DS-ST

Ngày: 11-11-2019

V/v tranh chấp hợp đồng  
dân sự (vay tài sản)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Ngọc Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 11/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 316/2019/TLST-DS ngày 13/9/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự” (vay tài sản), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2019/QĐXXST-DS ngày 22/10/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà A, sinh năm 1967; HKTT: Ấp T, xã X, huyện Y, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Ông B, sinh năm 1972; HKTT: Ấp Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn (bà A ) trình bày:***

Bà A có mở vựa thu mua mủ cao su, ông B là khách hàng của bà A. Vào năm 2018, ông B có đến hỏi mượn của bà A số tiền 95.000.000 đồng thì bà A đồng ý. Hình thức trả tiền là hàng ngày ông B bán mủ cao su cho bà A để trừ dần số tiền nợ. Sau Khi mượn tiền, ông B có bán mủ cao su cho bà A và trừ

được số tiền nợ là 52.400.000 đồng. Đến tháng 12/2018 thì ông B còn nợ 42.600.000 đồng. Từ thời điểm tháng 12/2018 đến nay bà A nhiều lần yêu cầu ông B trả nợ nhưng ông B tránh né không chịu trả tiền cho bà A. Ngày 10/7/2019, ông B viết giấy nợ xác nhận còn nợ bà A số tiền 42.600.000 đồng. Từ đó đến nay bà A nhiều lần yêu cầu nhưng ông B không thực hiện việc trả nợ.

Nay bà A khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng giải quyết buộc ông B trả lại số tiền 42.600.000 đồng.

***Đối với bị đơn (ông B).***

Ông B được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đến ngày 01/11/2019, ông B nộp đơn xin giải quyết vắng mặt thể hiện nội dung ông B có nợ bà A số tiền 42.600.000 đồng và đồng ý trả nợ cho bà A. Nhưng do bận công việc và phải chăm sóc mẹ già nên ông B xin được vắng mặt tại phiên tòa ngày 11/11/2019. Ngoài ra ông B không cung cấp chứng cứ gì khác.

***Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, đề nghị xét xử vắng mặt đương sự theo các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản).

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa cho thấy nguyên đơn có chứng cứ chứng minh bị đơn có nợ nguyên đơn số tiền 42.600.000 đồng. Theo Kết luận giám định số 396/GĐ-PC ngày 15/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định chữ ký, chữ viết trên chứng cứ là giấy trả tiền vay là của bị đơn. Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

***Chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét gồm:***

Đơn khởi kiện đề ngày 12/8/2019, Chứng minh nhân dân của nguyên đơn (bản sao); sổ hộ khẩu nguyên đơn (bản sao); Giấy ghi chép thể hiện việc mượn tiền đề ngày 10/7/2019 (bản chính); bản tự khai của nguyên đơn; Đơn yêu cầu giám định dấu chữ ký, chữ viết ngày 03/10/2019 (bản chính); Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải ngày 17/10/2019.

Lời khai của các bên tại bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 01/11/2019 thống nhất với nhau về việc bị đơn có nợ nguyên đơn số tiền 42.600.000 đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Việc vắng mặt của bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản). Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự” (vay tài sản).

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 42.600.000 đồng. Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy ghi chép thể hiện việc mượn tiền đề ngày 10/7/2019 thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 95.000.000 đồng, đã thanh toán đến tháng 12/2018 còn nợ lại 42.600.000 đồng, thời hạn thanh toán là làm có tiền sẽ trả góp. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập bị đơn đến làm việc để bị đơn thực hiện quyền vụ của mình, và có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên bị đơn cố tình không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại các Điều 70 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Để chứng minh cho yêu cầu của mình có căn cứ, nguyên đơn đã yêu cầu trưng cầu giám định đối với chữ ký tên “B”, chữ viết tên “B” trên chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy ghi chép thể hiện việc mượn tiền đề ngày 10/7/2019. Kết luận giám định số 396/GĐ-PC09 ngày 15/10/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương đã kết luận: Chữ ký, chữ viết họ tên “B” dưới nội dung “Em B có mượn tiền ứng mủ của anh chị A C” ngày 10/7/2019 trên mặt sau 01 (một) tờ giấy lịch, kích thước (20,7x14,2)cm đề “Thứ năm, ngày 11 tháng 7 năm 2019” so với chữ ký, chữ viết họ tên của B trên các tài liệu mẫu do cùng một người ký và viết ra. Như vậy chứng cứ nguyên đơn cung cấp là giấy ghi chép thể hiện việc mượn tiền đề ngày 10/7/2019 có giá trị chứng minh. Hơn nữa, tại đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 01/11/2019 do ông B nộp ngày 01/11/2019 thể hiện việc ông B xác nhận có nợ bà A số tiền 42.600.000 đồng và đồng ý trả nợ. Như vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Mặc dù chứng cứ là giấy ghi chép việc mượn nợ đề ngày 10/9/2019 thể hiện nội dung “Em B có mượn tiền ứng mủ của anh chị A C...”. tuy nhiên, tại văn bản trình bày ý kiến ngày 01/10/2019, ông C (là chồng nguyên đơn) thể hiện ông C không liên quan đến giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn. Số tiền nguyên đơn cho bị đơn vay là của nguyên đơn, ông không có liên quan gì, cũng

không có yêu cầu gì đối với số tiền bị đơn nợ của nguyên đơn và yêu cầu Tòa án không triệu tập ông tham gia tố tụng trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đưa ông C tham gia tố tụng.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng về phần thủ tục tố tụng cũng như về nội dung vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết của bị đơn: Kết quả giám định kết luận chữ ký, chữ viết trên chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là của bị đơn, do vậy bị đơn phải chịu chi phí giám định theo quy định tại Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí giám định là 1.970.000 đồng (một triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng), bị đơn phải nộp lại để hoàn trả cho nguyên đơn.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 70, 72, 147, 161, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A đối với ông B về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự” (vay tài sản).

Buộc ông B có trách nhiệm thanh toán cho bà A số tiền 42.600.000 đồng (bốn mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông B không thanh toán số tiền trên, thì ông B còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

2. Chi phí giám định:

Ông B phải nộp tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 1.970.000 đồng (một triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng) để hoàn trả cho bà A.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông B phải chịu 2.130.000 đồng (hai triệu một trăm ba mươi ngàn đồng).

3.2. Hoàn trả cho bà A 1.065.000 đồng (một triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp là theo biên lai thu số AA/2016/0031944 ngày 11/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 11/11/2019).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Ngọc Lan**

